



CÔNG BÁO

Do UBND tỉnh Phú Thọ xuất bản

Số 5 + 6

Ngày 20 tháng 6 năm 2006

MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT		
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH		
17-5-2006	Nghị quyết số 57/2006/ NQ-HĐND về Điều chỉnh quy hoạch phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2006 - 2010, định hướng đến năm 2015.	5
17-5-2006	Nghị quyết số 58/2006/ NQ-HĐND về Kế hoạch phát triển công nghiệp 5 năm giai đoạn 2006 - 2010 tỉnh Phú Thọ.	13
17-5-2006	Nghị quyết số 59/2006/NQ-HĐND về Điều chỉnh quy hoạch nông, lâm nghiệp - thủy sản tỉnh Phú Thọ đến năm 2010, định hướng đến năm 2020.	18
17-5-2006	Nghị quyết số 60/2006/NQ-HĐND về Kế hoạch phát triển nông, lâm nghiệp - thủy sản tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2006 - 2010.	26
17-5-2006	Nghị quyết số 61/2006/ NQ-HĐND về Điều chỉnh quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ giai đoạn	36

2006 - 2010 và định hướng đến năm 2020.

17-5-2006	Nghị quyết số 62/2006/ NQ-HĐND về Kế hoạch đầu tư phát triển giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2006 - 2010.	48
17-5-2006	Nghị quyết số 63/2006/NQ-HĐND về Quy hoạch tổng thể phát triển bưu chính, viễn thông tỉnh Phú Thọ đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.	52
17-5-2006	Nghị quyết số 64/2006/NQ-HĐND về Quy hoạch tổng thể phát triển công nghệ thông tin tỉnh Phú Thọ đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.	56
17-5-2006	Nghị quyết số 65/2006/NQ-HĐND về Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị, điểm dân cư nông thôn tỉnh Phú Thọ đến năm 2020.	60
17-5-2006	Nghị quyết số 66/2006/NQ-HĐND phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2006 - 2010.	67
17-5-2006	Nghị quyết số 67/2006/NQ-HĐND về phê duyệt Đề án "Tổ chức quản lý, cai nghiện, chữa trị, dạy nghề cho người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2006 - 2010".	73

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

09-5-2006	Quyết định số 09/2006/CT- UBND về việc tổ chức các kỳ thi, xét công nhận tốt nghiệp và tuyển sinh năm 2006.	78
16-5-2006	Quyết định số 1332/2006/QĐ-UBND về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ban Thi đua, Khen thưởng tỉnh Phú Thọ.	82
19-5-2006	Quyết định số 1379/2006/QĐ-UBND về việc ban hành Bảng giá thu một phần viện phí.	85
22-5-2006	Quyết định số 10/2006/CT- UBND về công tác phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn năm 2006.	137

UBND HUYỆN CẨM KHÊ

17-5-2006	Chỉ thị số 05/2006/CT-UBND v/v tổ chức các hoạt động “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.	140
-----------	--	-----

HĐND HUYỆN THANH BA

26-5-2006	Nghị quyết số 39/2006/NQ-HĐND-KXVII phát triển giao thông giai đoạn 2006 – 2010.	142
26-5-2006	Nghị quyết số 40/2006/NQ-HĐND-KXVII về phát triển công nghiệp ngoài quốc doanh, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng làng nghề giai đoạn 2006 – 2010.	145
26-5-2006	Nghị quyết số 41/2006/NQ-HĐND-KXVII về nhiệm vụ phát triển kinh tế ngành chăn nuôi giai đoạn 2006 – 2010.	148
26-5-2006	Nghị quyết số 42/2006/NQ-HĐND-KXVII xây dựng xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế giai đoạn 2006 – 2010.	151

UBND HUYỆN THANH SƠN

09-5-2006	Chỉ thị số 07/2006/CT-UBND về việc tăng cường thực hiện có hiệu quả công tác phòng cháy chữa cháy.	154
09-5-2006	Chỉ thị số 08/2006/CT-UBND về việc tăng cường an ninh trật tự đối với một số ngành nghề kinh doanh có điều kiện và chấn chỉnh các hoạt động vi phạm trong lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ văn hóa.	156
09-5-2006	Chỉ thị số 09/2006/CT-UBND về việc tăng cường các biện pháp thực hiện có hiệu quả Quyết định số: 49/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch tổng thể phòng chống ma túy đến năm 2010.	157

UBND HUYỆN YÊN LẬP

16-5-2006	Quyết định số 450/2006/QĐ-UBND ban hành đề án về công tác Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2006 – 2010.	159
18-5-2006	Chỉ thị số 07/2006/CT-UBND v/v tổ chức các kỳ thi, xét công nhận tốt nghiệp năm học 2005 – 2006 và tuyển sinh năm học 2006 - 2007.	171

PHẦN II. VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

16-5-2006	Quyết định số 1334/QĐ-UBND về việc phê chuẩn kết quả bầu cử bổ sung Phó Chủ tịch UBND huyện Hạ Hòa, nhiệm kỳ 2004 - 2009.	173
22-5-2006	Quyết định số 1403/QĐ-UBND v/v Quy định giá thóc để áp dụng thu thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2006.	174
22-5-2006	Quyết định số 1404/QĐ-UBND v/v duyệt đơn giá giống cây lâm nghiệp, phân NPK trồng rừng sản xuất và cây phân tán dự án 661 năm 2006.	175

UBND HUYỆN CẨM KHÊ

19-5-2006	Chỉ thị số 07/CT-UBND về việc khắc phục sai phạm, tăng cường các biện pháp quản lý sử dụng đất theo Luật Đất đai.	177
-----------	---	-----

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 57/2006/NQ-HĐND

Việt Trì, ngày 17 tháng 5 năm 2006

NGHỊ QUYẾT

**Về Điều chỉnh quy hoạch phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ
giai đoạn 2006 - 2010, định hướng đến năm 2015**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ Khoá XVI, kỳ họp thứ bảy

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 73/2006/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển các ngành công nghiệp Việt Nam theo các vùng lãnh thổ đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020;

Căn cứ vào Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2020;

Sau khi xem xét Tờ trình số 554/TTr-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2006 của UBND tỉnh Phú Thọ về Điều chỉnh quy hoạch phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2006 - 2010, định hướng đến năm 2015; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách và thảo luận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Tán thành thông qua Điều chỉnh quy hoạch phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2006 - 2010, định hướng đến năm 2015. Hội đồng nhân dân tỉnh nhấn mạnh một số nội dung sau:

1. Đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch giai đoạn 2001 - 2005

Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển khá, công nghiệp quốc doanh TW, công nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và công nghiệp ngoài quốc doanh đã có những đóng góp quan trọng về giá trị sản xuất và tăng trưởng kinh tế, góp phần làm thay đổi, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động trên địa bàn theo hướng công

nghiệp hoá, hiện đại hoá. Tỷ trọng xuất khẩu hàng công nghiệp so với tổng giá trị xuất khẩu trên địa bàn tăng so với mục tiêu đề ra. Tiêu thủ công nghiệp và xây dựng làng nghề được chú trọng, bước đầu đã khôi phục và phát triển một số ngành nghề, làng nghề và nhân cấy nghề mới. Một số sản phẩm chủ yếu như: Chè, rượu, bia, phân bón.. sản lượng sản xuất vượt mục tiêu đề ra. Công tác đào tạo đội ngũ quản lý và nâng cao trình độ cho người lao động được quan tâm. Một số khu công nghiệp, cụm công nghiệp được hình thành, nhiều dự án đầu tư đã được xây dựng và bước đầu phát huy hiệu quả.

Tuy nhiên, thời gian qua nhiều doanh nghiệp Nhà nước, kể cả sau khi thực hiện chuyển đổi sở hữu, các doanh nghiệp do Trung ương quản lý và các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác hoạt động còn nhiều khó khăn, hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp; đầu tư kết cấu hạ tầng để phát triển công nghiệp còn thiếu đồng bộ và kịp thời đã ảnh hưởng đến phát triển công nghiệp; công tác quản lý tài nguyên khoáng sản vẫn còn hạn chế, khai thác còn chưa gắn với chế biến nên hiệu quả thấp; việc xử lý giảm thiểu ô nhiễm môi trường chưa được quan tâm và thực hiện triệt để; đội ngũ cán bộ chỉ đạo CN-TTCN và hoạt động Khuyến công ở cấp huyện còn thiếu, do vậy chưa phát huy vai trò tích cực để đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn.

Quy hoạch phát triển công nghiệp giai đoạn 2001 - 2010 được xây dựng từ năm 2001 chưa dự báo được hết xu thế phát triển các ngành công nghiệp của tỉnh trong tiến trình hội nhập khu vực và quốc tế cũng như quá trình phân công và hợp tác sản xuất giữa các tỉnh, các vùng kinh tế trong cả nước, chưa đánh giá hết được những khó khăn, thách thức của ngành công nghiệp Phú Thọ, chưa dự báo được khả năng cạnh tranh và sự xuất hiện các tiềm năng, lợi thế mới của tỉnh.

2. Nội dung điều chỉnh quy hoạch phát triển công nghiệp giai đoạn 2006-2010, định hướng đến năm 2015

2.1. Mục tiêu

Tập trung mọi nguồn lực để đẩy mạnh phát triển công nghiệp, đưa công nghiệp trở thành ngành kinh tế quan trọng, tạo bước đột phá mới về chất trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh, cụ thể:

- Giá trị sản xuất công nghiệp đến năm 2010 đạt 13.930 tỷ đồng; năm 2015 đạt 28.600 tỷ đồng.

- Giá trị tăng thêm công nghiệp đến năm 2010 đạt 3.107 tỷ đồng; năm 2015 đạt 5.625 tỷ đồng.

- Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng trong GDP đến năm 2010 chiếm 45,8%; năm 2015 chiếm 50% (trong đó công nghiệp tương ứng chiếm 40,3% và 42,7%).

- Kim ngạch xuất khẩu hàng năm chiếm tỷ trọng trên 90% tổng kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn.

2.2. Định hướng phát triển của từng ngành

2.2.1. Công nghiệp chế biến nông, lâm sản và thực phẩm

Duy trì và phát triển các vùng trồng cây nguyên liệu gắn với các cơ sở chế biến như chè, cây ăn quả theo hướng chuyên canh và năng suất cao. Phát triển chăn nuôi theo hướng tăng nhanh đàn bò thịt và bò lai, đàn trâu thịt, lợn siêu nạc, nâng tỷ trọng chăn nuôi gia cầm trong cơ cấu chăn nuôi. Có kế hoạch trồng và khai thác các vùng rừng nguyên liệu có hiệu quả, đảm bảo phát triển vùng nguyên liệu bền vững cho công nghiệp giấy, chế biến gỗ. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2006 - 2010 đạt 16,3%; giai đoạn 2011 - 2015 đạt 19,9%.

2.2.2. Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng

Phát triển đa dạng các chủng loại VLXD, sản xuất một số chủng loại VLXD mới, công nghệ cao, trong đó tập trung vào sản xuất xi măng, vật liệu xây, cát sỏi xây dựng. Tiếp tục đầu tư chiều sâu, đổi mới và nâng cấp công nghệ tiên tiến, hiện đại; sản xuất các sản phẩm VLXD có chất lượng tốt đạt tiêu chuẩn của các nước trong khu vực và quốc tế, từng bước loại bỏ công nghệ lạc hậu, năng suất thấp, gây ô nhiễm môi trường. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2006 - 2010 đạt 18,4%; giai đoạn 2011 - 2015 đạt 15,7%.

2.2.3. Công nghiệp cơ khí, điện tử

Tập trung phục vụ các cơ sở công nghiệp như công nghiệp phụ trợ ngành đóng tàu, hóa chất phân bón, các loại máy móc phục vụ nông nghiệp; đa dạng hoá các sản phẩm kim khí phục vụ tiêu dùng và đời sống nhân dân. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2006 - 2010 đạt 20,7%; giai đoạn 2011 - 2015 đạt 17,8%.

2.2.4. Công nghiệp dệt may, da giày

Chú trọng đầu tư phát triển các sản phẩm may mặc, vải sợi, thảm trải nền; giày xuất khẩu các loại, tập trung cải tiến mẫu mã, đào tạo đội ngũ thiết kế, xây dựng

thương hiệu sản phẩm, khai thác thị trường mới. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2006 - 2010 đạt 17,2%; giai đoạn 2011 - 2015 đạt 9,9%.

2.2.5. Công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản

Tăng cường đầu tư chế biến sâu để nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm. Tìm kiếm đối tác trong và ngoài nước có tiềm lực tài chính, công nghệ và thị trường để hợp tác đầu tư; khai thác tốt những tiềm năng và lợi thế của tỉnh. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2006 - 2010 đạt 18,1%; giai đoạn 2011 - 2015 đạt 16,4%.

2.2.6. Công nghiệp hoá chất và phân bón

Đầu tư chiều sâu, từng bước đổi mới công nghệ, thiết bị lên ngang tầm với trình độ tiên tiến trong khu vực, nhằm nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, bảo đảm vừa phát triển vừa bảo vệ và xử lý giảm thiểu ô nhiễm môi trường theo hướng phát triển bền vững. Phát triển đa dạng các sản phẩm phân bón, nâng cao tỷ trọng sản phẩm hóa chất và các sản phẩm khác trong cơ cấu sản phẩm có giá trị cao, cung cấp cho thị trường trong nước và hướng tới xuất khẩu. Đặc biệt phát triển các sản phẩm hóa chất có gốc Sunfats, sun phit, phốt phát, florua, silicat....Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2006 - 2010 đạt 10,7%; giai đoạn 2011 - 2015 đạt 11,4%.

2.2.7. Công nghiệp điện, nước

Về điện: Chú trọng ưu tiên đối với các phụ tải tập trung, đảm bảo cấp điện liên tục theo yêu cầu công nghệ; giảm tổn thất, tăng hiệu quả khai thác lưới điện. Lưới điện khu vực thành phố, thị xã, khu công nghiệp được định hướng xây dựng theo mạch vòng, lưới điện hạ áp đi ngầm, vận hành kín, tổn thất điện áp cuối đường dây không quá 5%; lưới điện các huyện được xây dựng theo hình tia, tổn thất tương ứng không quá 10%.

Về nước: Khai thác hợp lý, có hiệu quả công suất các nhà máy, các trạm cấp nước hiện có, tăng cường đầu tư mở rộng, đầu tư mới thực hiện tốt chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

Tốc độ tăng trưởng bình quân công nghiệp điện, nước giai đoạn 2006 - 2010 đạt 10,3%; giai đoạn 2011 - 2015 đạt 8,9%.

2.2.8. Phát triển tiểu thủ công nghiệp